

ĐỊNH HƯỚNG ÔN TẬP THI TỐT NGHIỆP THPT MÔN NGỮ VĂN

NĂM HỌC 2025 - 2026

I. ĐỊNH DẠNG VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TỐT NGHIỆP THPT MÔN NGỮ VĂN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024 - 2025

Đề thi tốt nghiệp THPT năm học 2024 – 2025 có định dạng và cấu trúc như sau:

- Định dạng đề: Tự luận.
- Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề).
- **Tỉ lệ điểm:** Đọc hiểu (4,0 điểm), Viết (6,0 điểm). Trong phần viết thì viết đoạn văn sẽ chiếm 2,0 điểm và viết bài văn chiếm 4,0 điểm.
- Cấu trúc đề gồm hai phần:

Phần 1. Đọc hiểu (4,0 điểm)

- + Văn bản đọc được lựa chọn là văn bản văn học. Ngữ liệu là văn bản mới, không có trong các sách giáo khoa (SGK), có độ dài vừa phải.
- + Câu hỏi đọc hiểu bám sát các yêu cầu đọc hiểu văn bản cho mỗi thể loại theo ba mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng; hình thức tự luận gồm năm câu (2 câu hỏi đầu ở mức độ nhận biết, 2 câu hỏi tiếp theo ở mức độ thông hiểu và 1 câu hỏi ở mức độ vận dụng), trong đó có câu hỏi về tiếng Việt.
- + Năng lực đọc hiểu không chỉ được kiểm tra độc lập như trong cấu trúc trên mà còn được đánh giá qua kĩ năng viết, nhất là viết nghị luận văn học, học sinh phải đọc hiểu văn bản mới có thể viết được.

Phần 2. Viết (6,0 điểm), gồm:

a) Đoạn văn nghị luận văn học (2,0 điểm):

- + Ngữ liệu không có trong các sách giáo khoa.
- + Phân tích, nhận xét, đánh giá một văn bản (tác phẩm hoặc đoạn trích).

b) Bài văn nghị luận xã hội (4,0 điểm):

- + Vấn đề nghị luận có thể liên quan hoặc không liên quan với văn bản đọc hiểu.
- + Về hình thức: có thể viết bài văn hoặc đoạn văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.

II. ĐỊNH HƯỚNG YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu năng lực đọc hiểu văn bản

a. Đối với văn bản văn học

– Đọc hiểu nội dung

- + Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.

+ Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong văn bản.

+ Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản.

– Đọc hiểu hình thức

+ Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản theo đặc trưng thể loại (tự sự, trữ tình...).

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn như đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật, tình huống truyện...; đánh giá vai trò của yếu tố nghệ thuật trong truyện.

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của tiểu thuyết (hiện đại, hậu hiện đại) như ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật,...

+ Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ,...

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,...

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của phóng sự, nhật kí hoặc hồi kí như tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;...

– Liên hệ, so sánh, kết nối

+ Nhận biết và phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá thể hiện trong văn bản.

+ Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về văn bản văn học.

+ Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và sự tiến bộ xã hội.

+ Vận dụng được kiến thức về lịch sử văn học, biết đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để có đánh giá phù hợp.

b. Đối với văn bản nghị luận

– Đọc hiểu nội dung

+ Nhận biết, phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản.

+ Biết tiếp nhận, đánh giá nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích, tình cảm và quan điểm của người viết.

– Đọc hiểu hình thức

+ Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng một số thao tác nghị luận (chẳng hạn như chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích.

+ Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các hình thức này.

+ Nhận biết và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận.

– Liên hệ, so sánh, kết nối: Biết đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc.

c. Đối với văn bản thông tin

- Đọc hiểu nội dung

+ Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của các yếu tố trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.

+ Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; đánh giá được thái độ và quan điểm của người viết.

- Đọc hiểu hình thức

+ Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản; đề xuất được nhan đề khác cho văn bản.

+ Đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản. Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản.

- Liên hệ, so sánh, kết nối

+ So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ.

+ Đánh giá, phê bình được văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc.

2. Yêu cầu năng lực viết

- Năng lực viết của học sinh trong kì thi tốt nghiệp THPT được đánh giá qua yêu cầu viết đoạn văn hoặc bài văn nghị luận xã hội và nghị luận văn học.

- Yêu cầu viết đoạn văn hoặc bài văn, tùy vào ngữ liệu của phần Đọc hiểu:

+ Nếu ngữ liệu phần Đọc hiểu là văn bản thông tin hoặc văn bản nghị luận xã hội thì sẽ có yêu cầu viết đoạn văn nghị luận xã hội và bài văn nghị luận văn học.

+ Nếu ngữ liệu phần Đọc hiểu là văn bản văn học hoặc văn bản nghị luận văn học thì sẽ có yêu cầu viết bài văn nghị luận xã hội và viết đoạn văn nghị luận văn học.

2.1. Yêu cầu đối với câu nghị luận xã hội

- Theo một trong hai dạng: nghị luận về một vấn đề có liên quan đến văn bản đọc hiểu hoặc một vấn đề độc lập.

- Đề tài/nội dung nghị luận là những vấn đề gắn với tuổi trẻ.

- Hình thức: đoạn văn (200 chữ) hoặc bài văn (600 chữ).

2.2. Yêu cầu đối với câu nghị luận văn học

- Theo một trong các dạng: nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm (thơ, truyện, kịch, kí); so sánh, đánh giá hai đoạn trích/ tác phẩm (thơ, truyện, kịch, kí).
- Ngữ liệu: ngoài sách giáo khoa (có thể sử dụng ngữ liệu ở phần đọc hiểu hoặc ngữ liệu khác).
- Hình thức: đoạn văn (200 chữ) hoặc bài văn (600 chữ).

3. Hệ thống thể loại và kiểu văn bản

- + Thơ (nói chung)
- + Thơ trữ tình hiện đại có yếu tố và biểu tượng, tượng trưng, siêu thực
- + Truyện ngắn hiện đại
- + Bi kịch
- + HÀi kịch
- + Truyện truyền kì, tiểu thuyết, truyện hiện đại/hậu hiện đại
- + Tùy bút, tản văn, truyện kí
- + Phóng sự, nhật kí, hồi kí...

ĐỀ MINH HỌA VÀ ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(Tóm tắt bối cảnh: “Tôi” biết Hiên qua những bài viết trên báo về đảo Vọng, nơi cô sống và dạy học. Bị cuốn hút bởi văn phong và câu chuyện, “tôi” quyết định tìm đến đảo, vượt qua nhiều khó khăn. Trên đường đi, “tôi” gặp những đứa trẻ nhiệt tình và một người lái đò kể về cuộc sống khắc nghiệt trên đảo. Cuối cùng, “tôi” đến nơi, nhìn thấy lớp học đơn sơ của Hiên và cảm nhận được tâm hồn, nghị lực phi thường của cô giáo trẻ).

Tôi bước vào lớp học, thật bất ngờ khi thấy cô giáo nhỏ đang ngồi đóng đinh cho những tấm ván mới kết vào nhau. Hơi bất ngờ với khách lạ, cô ngại ngần cúi đầu chào, chỉ nói mỗi chữ "ạ" nghe nhẹ nhàng chẳng khác nào hạt gió. Tiếp tôi ngay tại chiếc bàn học cũng được kết lại từ những xác thuyền, Hiên khá bất ngờ khi biết tôi đọc nhiều bài viết của em. Như bắt được mạch nguồn, em kể về lai lịch từng bài mà tôi nhắc đến. Ví như bài về ngọn rau muống biển bò vào tận lớp, em hình dung đến hoa muống còn muốn nghe em giảng thì em chẳng lý gì mà bỏ đảo ra đi. Hay như những con rùa biển hay bò lên bãi đẻ vào lúc nửa đêm, em chờ khi chúng xuống biển cả thì sẽ ra lượm trứng mang về để ấp đùn, nếu không thì số trứng ấy dễ bị bão cuốn đi mất. Em làm tôi nhớ lại bài tản văn em nói rằng nhìn những con rùa con bơi về biển, lòng cũng rộn vui như trăm ngàn cánh hoa nở trên mặt đại dương xanh...

Hiên dắt tôi đi quanh đảo, những ngôi nhà vắng người, đám trẻ chạy ra, chạy vào ngó khách. Hiên bảo ba mẹ bọn trẻ thường đi biển, chúng ở lại nhà, cả đảo chỉ còn mỗi Hiên là người lớn! Em vừa làm cô, vừa làm mẹ cho hơn chục đứa nhỏ rắn rỏi và mạnh mẽ như những cây dừa gầy khẳng khái trước sóng biển. Ghé lại một lớp học phía bờ tây, Hiên nói rằng phía này bão đã qua lâu, nên em sửa sang lại để chuẩn bị khi bão có đến thì kịp qua bên này để tránh. Lớp đơn sơ, tấm bảng và cả cái tủ sách trống hươu cũng làm từ xác thuyền đắm. Hiên cười tươi, giọng em ấm áp lạ thường, "ngoài này chẳng khát nước bằng khát sách". Có lẽ vậy mà khi tôi tặng em mấy quyển sách mang theo, mắt Hiên long lanh đón nhận, em cười tươi như nắng sớm. Lúc này tôi mới thật sự tin rằng, cái đẹp của văn chương và cuộc sống vẫn có thể nở hoa ở mảnh đất cằn.

Chiều hôm ấy, từ già Hiên và đám trẻ để về lại đất liền, lòng tôi cứ dửng dăng rất lạ. Nửa muốn ở lại đảo thêm ít hôm, nửa lại muốn về vì trời đã sụp tối. Tôi hỏi Hiên rằng, "em sẽ ở lại đảo đến khi nào?". Hiên cười, "cháu cũng không biết nữa, nhưng thấy mấy đứa trẻ còn nhỏ dại, đảo còn nghèo quá, cháu không nỡ bỏ". Câu nói của Hiên làm tôi sực tỉnh, đâu phải đất giàu mới là nơi đáng đến - như tôi mong mỗi điều chi đó đẹp để lấp lánh ở chốn này mà lặn lội đi tìm?

Sau lần đó, mỗi năm tôi ra đảo một lần. Quà cho đảo chẳng có gì hơn ngoài những quyển sách và chút bánh kẹo. Nhưng lần nào ra, tôi cũng thấy đảo xanh và đẹp hơn... Đám trẻ sau một năm lại thêm lớn, chúng ríu rít bên những luống rau được trồng từ túi hạt tôi mang ra tặng từ năm trước. Những quyển sách hướng dẫn trồng rau và tình yêu của Hiên đã dạy đám trẻ lao động và tin rằng, gieo mồ hôi xuống Vọng là đảo sẽ trở hoa. Thật lạ, bao giờ cũng vậy, nhìn đám trẻ tươi vui, tôi lại thấy đảo như một đóa hoa lớn giữa nền biển xanh.

(Trích *Hoa trên đảo*, Lê Quang Trọng, Tuyển tập truyện ngắn hay, NXB Trẻ 2022, Tr 145-146)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định ngôi kể của đoạn trích.

Câu 2. Xác định lời của người kể chuyện và lời của nhân vật trong các câu văn sau:

- Tôi hỏi Hiên rằng, "em sẽ ở lại đảo đến khi nào?".

- Hiên cười, "cháu cũng không biết nữa, nhưng thấy mấy đứa trẻ còn nhỏ dại, đảo còn nghèo quá, cháu không nỡ bỏ".

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: “Em vừa làm cô, vừa làm mẹ cho hơn chục đứa nhỏ rần rỏi và mạnh mẽ như những cây dừa gây khảng khái trước sóng biển”.

Câu 4. Trình bày ý nghĩa của chi tiết “gieo mồ hôi xuống Vọng là đảo sẽ trở hoa” trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 5. Từ chi tiết “Câu nói của Hiên làm tôi sực tỉnh, đâu phải đất giàu mới là nơi đáng đến - như tôi mong mỗi điều chi đó đẹp để lấp lánh ở chốn này mà lặn lội đi tìm? anh/chị hãy nêu những việc cần làm để vun đắp hạnh phúc từ những điều giản dị trong cuộc sống (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Hiên trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

“Dấn thân là một phẩm chất của người trẻ - dấn thân để khẳng định mình, để bơi ra biển lớn, dám đối đầu, vượt qua mọi thách thức, trở ngại, để trở thành phiên bản tốt hơn chính mình ngày hôm qua” (TS. Đỗ Thị Thu Hằng, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Thanh niên – Trung ương Đoàn).

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về sứ mệnh “dấn thân” của thế hệ trẻ trong kỷ nguyên đất nước vươn mình.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0

1	<p>- Dấu hiệu: Người kể chuyện xưng "tôi"; trực tiếp tham gia vào câu chuyện, bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ về những gì chứng kiến.</p> <p>- Đó là dấu hiệu nhận biết ngôi kể thứ nhất.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời ½ ý được 0.25 điểm</p> <p>- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	0,5
2	<p>- Lời của người kể chuyện: Tôi hỏi Hiên rằng, “em sẽ ở lại đảo đến khi nào?”; Hiên cười.</p> <p>- Lời của nhân vật: “cháu cũng không biết nữa, nhưng thấy mấy đứa trẻ còn nhỏ dại, đảo còn nghèo quá, cháu không nỡ bỏ”.</p> <p>Hướng dẫn chấm</p> <p>- Trả lời như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời ½ ý trong đáp án: 0,25 điểm</p> <p>- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	0,5
3	<p>- Tác dụng:</p> <p>+ Nhân mạnh sự khỏe khoắn, kiên cường, sức sống mãnh liệt của các em nhỏ nơi đảo xa như cây dừa vẫn đứng vững trước gió bão, sóng biển. Qua đó thể hiện tình yêu thương, sự tận tụy của Hiên với các em nhỏ.</p> <p>+ Biện pháp tu từ so sánh tạo hình ảnh gợi cảm, sinh động, tăng giá trị biểu đạt và sức lay động cho câu văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được ½ số ý hoặc có cách diễn đạt chưa đầy đủ: 0,5 điểm</p> <p>- Không hiểu vấn đề hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	1,0
4	<p>Ý nghĩa của chi tiết “giao mồ hôi xuống Vọng là đảo sẽ trở hoa”:</p> <p>- Khái quát chi tiết: Sự cần cù, chăm chỉ, chịu thương chịu khó của những con người trên đảo Vọng sẽ mang đến sự thay đổi, những thành quả ngọt ngào.</p> <p>- Ý nghĩa:</p>	1,0

		<p>+ Chi tiết thể hiện niềm tin, hy vọng mãnh liệt của Hiên và các em nhỏ vào một tương lai tươi sáng trên đảo xa.</p> <p>+ Chi tiết khẳng định thông điệp nhân văn sâu sắc: Dù hoàn cảnh khó khăn, khắc nghiệt đến đâu, chỉ cần con người có niềm tin, ý chí, nghị lực, tận tụy và biết gieo trồng những điều tốt đẹp, cuộc sống sẽ tươi đẹp như những bông hoa khoe sắc nơi đảo Vọng khô cần.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được 1/2 ý: 0,5 điểm</p> <p>- Hiểu vấn đề nhưng diễn đạt chưa rõ ràng: 0,25 điểm</p> <p>- Không hiểu vấn đề hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	
	5	<p>- Chi tiết trên thể hiện nhận thức của nhân vật “tôi” về ý nghĩa của cuộc sống: hạnh phúc đích thực không nằm ở sự giàu có về vật chất mà ở những giá trị tinh thần. Đó có thể là sự gắn bó chân thành, là tình yêu thương, là khát vọng gieo chữ, trồng người trên hòn đảo nghèo.</p> <p>- Những việc cần làm để vun đắp hạnh phúc từ những điều giản dị:</p> <p>+ Biết trân trọng những gì mình đang có.</p> <p>+ Sống có trách nhiệm, yêu thương, nhân hậu và biết cho đi.</p> <p>+ Biết nuôi dưỡng đam mê, lý tưởng, sống tích cực...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được 1/2 ý: 0,5 điểm</p> <p>- Hiểu vấn đề nhưng diễn đạt chưa rõ ràng: 0,25 điểm</p> <p>- Không trả lời: 0,0 điểm</p>	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích về đẹp tâm hồn của nhân vật Hiên trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</p> <p>- Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn.</p>	0,25

	<p>- Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích...</p>	
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Hiên.</p>	0,25
	<p>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</p> <p>HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p>c.1. Nêu được hoàn cảnh của nhân vật Hiên.</p> <p>Hiên là cô giáo trẻ gắn bó với đảo Vọng – một hòn đảo nghèo khó, hoang sơ, nơi “<i>chỉ còn mỗi em là người lớn</i>”. Ở đây, Hiên vừa làm cô giáo, vừa như một người mẹ, chăm sóc và dạy dỗ hơn chục đứa trẻ mà cha mẹ chúng thường xuyên đi biển.</p> <p>c.1. Chỉ ra được vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Hiên.</p> <p>- Hiên là một cô giáo trẻ yêu nghề, tận tụy, giàu đức hy sinh, lòng nhân ái: Hiên chấp nhận gắn bó với đảo Vọng xa xôi, nghèo khó, để gieo chữ cho những đứa trẻ nghèo; Không chỉ làm cô giáo, Hiên còn “<i>làm mẹ</i>” chăm sóc, dạy dỗ, nuôi dưỡng tâm hồn chúng bằng cả tình yêu thương và trách nhiệm.</p> <p>- Hiên lạc quan và có niềm tin mãnh liệt vào cuộc sống. Tâm hồn lạc quan và niềm tin ấy không chỉ giúp Hiên vượt qua khó khăn mà còn truyền cảm hứng cho những đứa trẻ và cả người kể chuyện.</p> <p>- Hiên say mê văn chương, trân quý tri thức: Hiên có nhiều bài viết chân thực, xúc động; nâng niu từng quyển sách như nguồn sống giữa đảo xa.</p> <p>c.3. Đánh giá</p> <p>+ Nghệ thuật: ngôi kể thứ nhất, ngôn ngữ giản dị giàu sức gợi, giọng điệu trần thuật nhẹ nhàng...</p> <p>+ Hiên là biểu tượng đẹp của sự hy sinh, niềm tin, lòng yêu người nghề, tình yêu người và trái tim nhân ái. Qua đó, thể hiện thái độ trân trọng của tác giả về ý nghĩa cao đẹp của nghề giáo và giá trị của tình người nơi đảo xa.</p> <p>HƯỚNG DẪN CHẤM:</p>	1,5

		<p><i>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm viết được ý C1 với từ 2 ý trở lên. - Cho 0,75 nếu viết được ý C2 với từ 3 vẻ đẹp trở lên; cho 0,5 điểm nếu chỉ viết được 1-2 vẻ đẹp nêu trên. - Cho 0,25 điểm cho ý c3: khái quát được ý nghĩa - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cẩu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	
	2	<p>“Dấn thân là một phẩm chất của người trẻ - dấn thân để khẳng định mình, để bơi ra biển lớn, dám đối đầu, vượt qua mọi thách thức, trở ngại, để trở thành phiên bản tốt hơn chính mình ngày hôm qua” (TS. Đỗ Thị Thu Hằng, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Thanh niên – Trung ương Đoàn).</p> <p>Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về sứ mệnh “dấn thân” của thế hệ trẻ trong kỷ nguyên đất nước vươn mình.</p>	4,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng bài văn</p> <p>- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài nghị luận xã hội và dung lượng bài văn (khoảng 600 chữ, cộng trừ 200 chữ)</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sứ mệnh “dấn thân” của thế hệ trẻ trong kỷ nguyên đất nước vươn mình.</p>	0,25
		<p>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu.</p> <p>HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p>1. Mở bài. Giới thiệu được vấn đề nghị luận.</p> <p>2. Thân bài.</p> <p>2.1 Giải thích:</p> <p>+ “Dấn thân”: là chủ động bước ra khỏi vùng an toàn, sẵn sàng đối diện với thử thách, khó khăn để theo đuổi mục tiêu,</p>	3,5

	<p>lý tưởng, dám nghĩ, dám làm, là hành trình không ngừng nghỉ để công hiến và hoàn thiện bản thân.</p> <p>+ “Kỷ nguyên đất nước vươn mình” là giai đoạn phát triển mạnh mẽ, vượt bậc trên các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, khoa học, và vị thế quốc tế.</p> <p>2.2 Bàn luận:</p> <p>+ Đất nước đang trên đà hội nhập sâu rộng, vươn mình mạnh mẽ trong dòng chảy kinh tế, văn hóa và chính trị toàn cầu. Thế hệ là những chủ nhân tương lai của đất nước, dân thân không phải sự lựa chọn mà là sứ mệnh, trách nhiệm của thế hệ trẻ với chính mình, với cộng đồng, đất nước, là yêu cầu tất yếu của thời đại hội nhập.</p> <p>+ Dân thân giúp thế hệ trẻ sống có lý tưởng, khát vọng, nhiệt huyết; rèn luyện ý chí và bản lĩnh; phát triển và hoàn thiện bản thân, khẳng định giá trị của chính mình; lan tỏa năng lượng tích cực cho những người xung quanh; đóng góp cho sự phát triển của xã hội, đất nước;</p> <p>2.3. Biết mở rộng, nâng cao vấn đề</p> <p>+ Thế hệ trẻ cần không ngừng học tập, trau dồi, rèn luyện, làm chủ tri thức, kỹ năng và công nghệ; dũng cảm bước ra khỏi vùng an toàn để đón nhận thách thức; dám nghĩ, dám làm; sẵn sàng công hiến cho Tổ quốc... xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong kỷ nguyên đất nước vươn mình.</p> <p>+ Không phải người giỏi mới cần “dẫn thân” mà sự “dẫn thân” mới tạo nên thế hệ trẻ sáng tạo, giỏi giang và bản lĩnh.</p> <p>+ Phê phán những bạn trẻ sống thụ động, lười biếng, nhút nhát...</p> <p>3. Kết bài: Khẳng định quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>Hướng dẫn chấm</p> <p><i>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,5 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu. - Cho 0,5 điểm: nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1). - Cho 1,5 điểm: nêu được 2 ý của yêu cầu 2.2); cho 0,75 điểm: nếu chỉ viết được 1 ý. 	
--	--	--

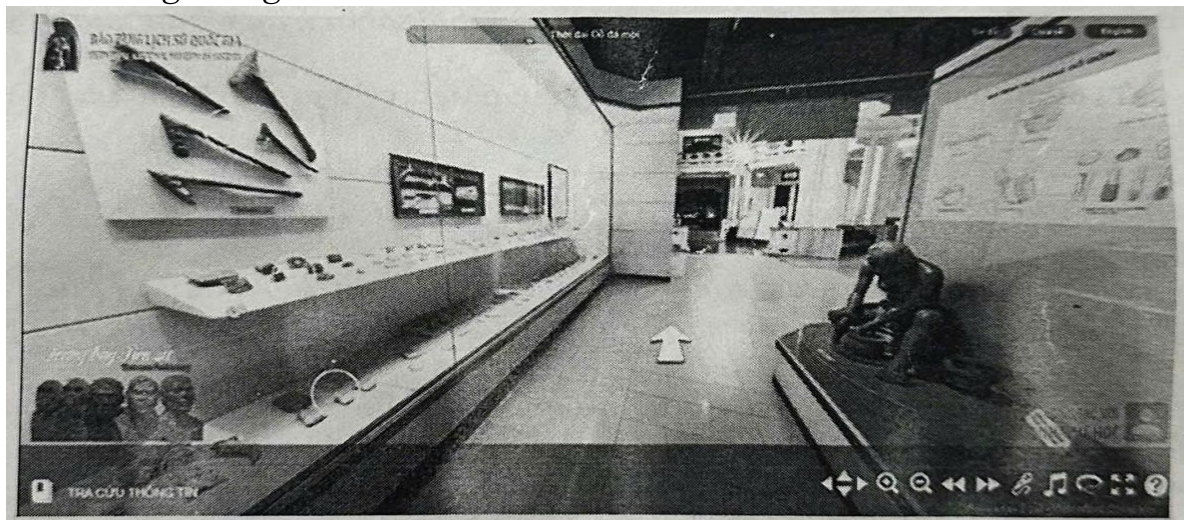
	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.3); cho 0,25 điểm: nếu nêu được 1 ý của c). - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cẩu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1.0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Gần đây, một số bảo tàng đã đưa ra những giải pháp tích hợp, ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa trải nghiệm của người tham quan. Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 đã triển khai thử nghiệm dự án "Bảo tàng tương tác thông minh 3D/360" phục vụ khách tham quan từ xa. Năm 2022, đưa vào thử nghiệm mô hình Robot Sanbot ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) với các tính năng như trình chiếu hình ảnh, video giới thiệu về bảo tàng, hiện vật, các phòng trưng bày... để hướng dẫn khách tham quan. Bảo tàng Lịch sử Quốc gia đã nghiên cứu và cho ra mắt hàng loạt chuyên đề trưng bày trực tuyến 3D. Trong đó, nổi bật là Bảo tàng ảo 3D với chuyên đề "Bảo vật quốc gia", tích hợp trên website của bảo tàng. Du khách tham quan được lựa chọn để tìm hiểu, tương tác cùng 20 bảo vật quốc gia, được chiêm ngưỡng đa chiều, chi tiết từng hiện vật trưng bày. Những thông tin quan trọng được đánh số ngay trên mô hình 3D. Đặc biệt, thông tin về di sản được phân loại theo từng cấp độ từ cơ bản đến chuyên sâu nhằm đáp ứng linh hoạt với nhu cầu tìm hiểu của công chúng.



Hình ảnh chuyên đề trưng bày trực tuyến 3D của Bảo tàng lịch sử quốc gia Việt Nam

Một số bảo tàng khác tại Việt Nam cũng đã tạo ra các tour du lịch 3D trên website, tổ chức các buổi trình diễn trực tuyến và cung cấp thuyết minh bằng âm thanh cho du khách. Bảo tàng Chiến thắng Lịch sử Điện Biên Phủ đã và đang số

hóa các bộ sưu tập để tiếp cận được nhiều đối tượng hơn; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về hiện vật và các chương trình tương tác với khách du lịch trong và ngoài nước.

Tại Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ, máy Hologram đã được tích hợp và thử nghiệm trong không gian trưng bày. Trong đó, hình ảnh hiện vật và các nhân vật lịch sử được thể hiện 3D, kết hợp với phần mềm tương tác và công nghệ thực tế ảo (VR) giúp khách tham quan có thể cảm nhận hiện vật như không gian thực với nhiều góc độ khác nhau.

Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh cũng tái hiện 5 nhà tù lớn ở miền Nam Việt Nam thời kỳ kháng chiến tại một container mô phỏng đặt ngoài trời. Bảo tàng ứng dụng các công nghệ 3D, kết hợp cùng với công nghệ âm thanh, ánh sáng, nhiệt độ,... để thể hiện rõ tính chân thật và khốc liệt của nhà tù xưa.

Đến nay đã có khoảng 200 bảo tàng tại Việt Nam đang dần chuyển sang số hóa. Không chỉ các bảo tàng Trung ương mà các bảo tàng của tỉnh và tư nhân cũng đã thay đổi tư duy về tầm quan trọng của số hoá; ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong việc tối ưu

trải nghiệm người tham quan, từ đó cung cấp những kiến thức về di sản văn hóa cho khách

tham quan trong nước và quốc tế.

(Trích Xu hướng truyền thông của các bảo tàng trên thế giới và Việt Nam, TS. Vũ Tuấn Anh, dẫn theo <https://baotanglichsuquocgia.vn/vi/Articles/3099/74962/xu-huong-truyen-thong-cua-cac-bao-tang-tren-the-gioi-va-viet-nam.html>, ngày 07/10/2024)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra câu văn có chứa thông tin chính của văn bản.

Câu 2. Xác định các yếu tố phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 3. Nhận xét sự phù hợp giữa cách triển khai thông tin với mục đích của văn bản.

Câu 4. Nêu thái độ của người viết được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Theo anh/chị, việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong việc tối ưu trải nghiệm người tham quan, từ đó cung cấp những kiến thức về di sản văn hóa cho khách tham quan trong nước và quốc tế tại các bảo tàng có phù hợp trong thời đại ngày nay không? Vì sao? (Trình bày khoảng 5 - 7 dòng)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: *Tuổi trẻ và sự cần thiết phải trân trọng những giá trị lịch sử.*

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật người mẹ được thể hiện trong đoạn trích sau:

19/5/1967

Hôm nay sinh nhật Bác Hồ. Ta hạ (Hà Nội hạ) mười mấy bay giặc. Đánh nhau dữ dội.

Mẹ rất sốt ruột ở nơi con.

Máy bay rơi ở phố Lê Trực, Hàng Bột, phi công nhảy dù ra đường tàu. Nhà máy điện bị địch bắn khu nhà công nhân nhưng không còn ai ở đấy. Và đầu dây nhà Hàng Bún bị đứt. Có cái màn trong nhà bị đứt dây.

Trời mưa như trút - những ngày bộ đội pháo lưu động đứng trên xe che bạt che áo mưa...

Trông các anh hiền lành và mặt bình thản như những người trú mưa chứ không phải là những pháo thủ.

Xe vòng qua nhà máy điện. Cuối phố Phạm Hồng Thái bị hỏng một số nhà, cả nhà trong khu nhà máy. Lá cây và những cánh cửa chợp bay đầy đường. Toàn lá cây xanh. Đầu Hàng Bún bị sập một số nhà. Có vài người tự vệ đứng trước cửa nhà đổ. Một anh đeo túi cứu thương bị băng ở trán. Họ chỉ trỏ và nói chuyện gì trong mưa nghe không rõ. Nhà ai bị đứt tung dây, tre xuống một nửa. Phố vắng vẻ và im lìm trong mưa.

Nhìn gạch vụn, nhìn lá cây rơi, mẹ lại nghĩ: con đi sơ tán khổ thật nhưng đâu sao mẹ vẫn yên tâm hơn. Nhưng không phải con đã ở nơi an toàn rồi mà mẹ vẫn không thấy xót xa khi nhìn phố Hà Nội, không thấy căm thù trước lũ giặc Mỹ dã man.

Những ngày mẹ sống ở đây thật là đáng sống. Mẹ sẽ xứng đáng là mẹ của con. Mẹ sẽ xứng đáng là người dân của Hà Nội.

Con là người công dân tương lai của Hà Nội nhưng khi con lớn lên, con sẽ không thấy được cảnh này và con không hiểu hết vì sao mà mẹ của con và các cô các chú con sẵn sàng chịu đựng, hy sinh đến mức cao nhất cho cái thành phố này. Cái thành phố mà mẹ đã sinh con ra và nuôi con trong những ngày báo động liên miên.

(Trích Trong đáy mắt trời xanh là vĩnh viễn, Xuân Quỳnh, NXB Hội Nhà văn, 2023, tr. 104-105)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Câu văn có chứa thông tin chính của văn bản: <i>Gần đây, một số bảo tàng đã đưa ra những giải pháp tích hợp, ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa trải nghiệm của người tham quan.</i> Hướng dẫn chấm: HS trả lời đúng nội dung đạt 0,5 điểm.	0,5
	2	Các yếu tố phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: + Các số liệu cụ thể: năm 2021; năm 2022; 20 bảo vật quốc gia; 5 nhà tù lớn ở miền Nam; khoảng 200 bảo tàng tại Việt Nam. + Hình ảnh: chuyên đề trưng bày trực tuyến 3D của Bảo tàng lịch sử quốc gia Việt Nam.	0,5

	Hướng dẫn chấm: HS xác định đúng 01 yếu tố phi ngôn ngữ như nội dung đạt 0,25 điểm.	
3	<p>- Mục đích của văn bản: Trình bày về xu hướng tích hợp, ứng dụng công nghệ tại một số Bảo tàng.</p> <p>- Cách triển khai thông tin của văn bản: Giới thiệu một số bảo tàng cùng các cách ứng dụng công nghệ của các Bảo tàng đó; xu hướng phát triển ở các Bảo tàng trên cả nước.</p> <p>- Nhận xét: cách triển khai thông tin phù hợp, làm nổi bật mục đích của văn bản: các thông tin được trình bày theo trình tự rõ ràng, mạch lạc, từ cụ thể tới khái quát.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời đúng mục đích, cách triển khai thông tin của văn bản đạt 0,5 điểm;</p> <p>- HS nêu được nhận xét như nội dung đạt 0,5 điểm.</p> <p>- HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.</p>	1,0
4	<p>Thái độ của người viết được thể hiện trong văn bản: đồng tình với việc ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa trải nghiệm của người tham quan tại các Bảo tàng; khẳng định đây là xu hướng truyền thông của các Bảo tàng tại Việt Nam.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời đúng mỗi nội dung đạt 0,5 điểm;</p> <p>- HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.</p>	1,0
5	<p>HS có thể trả lời phù hợp hoặc không phù hợp nhưng cần có lí giải hợp lí, thuyết phục.</p> <p>Có thể theo hướng sau:</p> <p>- Phù hợp vì: ứng dụng công nghệ sẽ tăng sự sinh động, hấp dẫn của hiện vật trưng bày; trải nghiệm Bảo tàng nhờ đó ấn tượng, hiệu quả; phù hợp với xu hướng phát triển của Bảo tàng hiện đại...</p> <p>- Không phù hợp vì: ứng dụng công nghệ không thể thay thế bảo tàng thực, tài liệu, hiện vật gốc bởi trên thực tế chỉ khi có trực quan, những hiện vật gốc mới có thể mang lại tình cảm, cảm xúc lịch sử thật sự... Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được quan điểm của bản thân: đạt 0,5 điểm;</p> <p>- HS đưa ra được lí giải phù hợp, thuyết phục, bám sát nội dung văn bản đạt 0,5 điểm; đưa ra lí giải nhưng thiếu thuyết phục đạt 0,25 điểm;</p> <p>- HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.</p>	1,0

II	VIẾT		
	1	Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Tuổi trẻ và sự cần thiết phải trân trọng những giá trị lịch sử.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng (200 chữ) của đoạn văn. HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Tuổi trẻ và sự cần thiết phải trân trọng những giá trị lịch sử.	0,25
		c. Viết được đoạn văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo các nội dung sau: - Giá trị lịch sử là cội nguồn của dân tộc, là những yếu tố hình thành nên nền văn hóa, truyền thống do thế hệ đi trước gây dựng, giữ gìn, lưu truyền và được kế thừa, phát huy. - Trân trọng những giá trị lịch sử là thái độ yêu mến, ngưỡng mộ, tự hào, biết ơn, hành động bảo vệ, giữ gìn, phát triển những yếu tố đặc trưng của dân tộc được truyền lại từ các thế hệ đi trước. - Thế hệ trẻ trân trọng những giá trị lịch sử góp phần phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, là biểu hiện của lối sống tích cực, ý nghĩa, ý thức vai trò của bản thân... - Cần phê phán những đối tượng thờ ơ, thiếu hiểu biết, có tư tưởng sai lệch về các giá trị lịch sử của dân tộc... Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật, có phân tích bằng chứng.	1,0
		d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</p> <p>- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.</p>	
2	<p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật người mẹ được thể hiện trong đoạn trích <i>Trong đáy mắt trời xanh là vĩnh viễn</i> (Xuân Quỳnh).</p>	4,0
	<p>a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận: Đảm bảo yêu cầu về bố cục, dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật người mẹ được thể hiện trong đoạn trích <i>Trong đáy mắt trời xanh là vĩnh viễn</i> (Xuân Quỳnh).</p>	0,5
	<p>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * <i>Mở bài</i>: Giới thiệu vấn đề nghị luận, nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * <i>Thân bài</i>: - Vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật người mẹ bộc lộ qua suy nghĩ, tâm trạng, cảm xúc: + <i>Căm thù trước lũ giặc Mỹ dã man</i>, biết ơn các anh bộ đội, tự vệ chiến đấu gian khổ. + <i>Xót xa khi nhìn phố Hà Nội</i> bị tàn phá; tự hào về những người người dân của Hà Nội, sẵn sàng chịu đựng, hy sinh đến mức cao nhất cho thành phố. + <i>Sốt ruột khi nghĩ đến con</i> trong hoàn cảnh bom đạn, yên tâm khi con đi sơ tán xa nơi chiến tranh tàn khốc; yêu thương, hi vọng vào thế hệ tương lai của Hà Nội. → Nhân vật người mẹ mang vẻ đẹp của một công dân yêu thủ đô, yêu đất nước, người mẹ hết lòng thương yêu con. - Nghệ thuật: Ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, đời thường, kết hợp giữa thủ pháp miêu tả và thủ pháp trần thuật, tính phi hư cấu, sự</p>	2,5

	trải nghiệm, suy nghĩ và đánh giá tinh tế, nhạy cảm của chủ thể trần thuật...	
	* <i>Kết bài</i> : Khái quát vấn đề nghị luận.	
	<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 3

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Đất Nước

Của những người mẹ

Mặc áo thay vai

Hạt lúa củ khoai

Bền bỉ nuôi chồng, nuôi con chiến đấu

Đất Nước

Của những người con gái con trai

Đẹp như hoa hồng cứng như sắt thép

Xa nhau không hề rơi nước mắt

Nước mắt để dành cho ngày gặp mặt

Đất Nước

Của Bác Hồ

Của óc thông minh và lòng dũng cảm

Của những đèn pha cách mạng

Ôi tuổi thanh xuân

Mang bốn ngàn năm lịch sử trong tim

Ta sung sướng được làm người con Đất Nước

Ta băng tới trước quân thù như triều như thác

Ta làm bão, làm dông

Ta lay trời chuyển đất

Ta trút hồn căm để làm nên những vinh quang bất diệt

Giáng xuống quân thù như sấm sét không nguôi

Sức mạnh bốn ngàn năm đã biến thành bão lửa ngút trời

Đất Nước

Ta hát mãi bài ca Đất Nước

Cho tuổi thanh xuân sáng bừng lên như ngọc

Cho mắt ta nhìn tận cùng trời

Và cho chân ta đi tới cuối đất

*Soi sáng chân trời xuyên suốt đại
đương*

*Ôi! Tổ quốc mà ta yêu quý nhất
Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt
Nam ơi!*

1966

(Trích *Chúng con chiến đấu*, Nam Hà, in trong tập *Thơ ca chống Mỹ cứu nước*, NXB Giáo dục, 1984)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Liệt kê những hình ảnh gợi lên vẻ đẹp của Đất Nước.

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của những dòng thơ sau:

*Đất Nước
Của những người con gái con trai
Đẹp như hoa hồng cứng như sắt thép.*

Câu 4. Phân tích hiệu quả của phép điệp trong đoạn thơ:

*Ta sung sướng được làm người con Đất Nước
Ta băng tới trước quân thù như triều như thác
Ta làm bão, làm dông
Ta lay trời chuyển đất
Ta trút hồn căm để làm nên những vinh quang bất diệt*

Câu 5. Từ cảm xúc của nhân vật trữ tình về Đất Nước trong đoạn trích, anh/chị hãy nêu trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước trong thời kì hiện nay (trình bày trong khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh Đất Nước qua đoạn thơ trên.

Câu 2 (4,0 điểm)

Giữa cuộc sống có quá nhiều bận bịu lo toan, vẫn còn đâu đó rất nhiều những người trẻ đang ngày đêm thầm lặng cống hiến cho xã hội.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về những “cống hiến thầm lặng” trong cuộc sống.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)		
Câu	Đáp án	Hướng dẫn chấm
1	- Dấu hiệu: số chữ trong các dòng không bằng nhau. - Thể thơ: tự do.	- Trả lời được như đáp án: 0,25 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0,25 điểm.
2	Những hình ảnh gợi ra vẻ đẹp của Đất Nước: Những người mẹ; hạt lúa	- Chỉ ra được như từ 3 đến 4 hình ảnh: 0,5 điểm.

	củ khoai; những người con gái con trai; Bác Hồ...	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra từ 1 đến 2 hình ảnh: 0,25 điểm. - Không chỉ ra được hình ảnh: 0 điểm.
3	<p>Ý nghĩa của những dòng thơ: <i>Đất Nước/ Của những người con gái con trai/ Đẹp như hoa hồng cứng như sắt thép</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng vẻ đẹp của đất nước qua hình ảnh những người trẻ với vẻ đẹp tâm hồn và sức mạnh, bản lĩnh, kiên cường. - Từ đó, tác giả bộc lộ niềm tự hào và biết ơn những thế hệ đi trước. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đủ cả 2 ý, trình bày ngắn gọn nhưng tinh tế, sâu sắc: 0,75 – 1,0 điểm. - HS trình bày được ý 1: 0,75 điểm - HS trình bày ý 2: 0,25 điểm. - HS trình bày sơ sài, chung chung: 0,25- 0,5 điểm. - HS trả lời sai hoặc không làm: 0 điểm.
4	<ul style="list-style-type: none"> - Phép điệp từ “Ta” (<i>Ta sung sướng...., Ta băng tới...., Ta làm bão...., Ta lay trời...., Ta trút hồn....</i>). - Hiệu quả: <ul style="list-style-type: none"> + Nhấn mạnh được niềm vui sướng, lòng quyết tâm, ý chí sục sôi của nhân vật trữ tình khao khát chiến đấu và chiến thắng trước kẻ thù. Từ đó, tác giả bày tỏ niềm tự hào và ngợi ca sức mạnh lòng yêu nước của con người Việt Nam. + Tạo âm hưởng hào hùng và nhịp điệu mạnh mẽ cho đoạn thơ, giúp câu thơ sinh động, hấp dẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chỉ ra được dấu hiệu của phép điệp tu từ: 0,25 điểm - Trả lời được tác dụng về mặt nội dung: 0,5 điểm - Trả lời được tác dụng về mặt nghệ thuật: 0,25 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.
5	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm xúc của nhân vật trữ tình về đất nước trong đoạn thơ: tự hào về vẻ đẹp và sức mạnh của đất nước; trân trọng, biết ơn những con người đã làm nên đất nước và quyết tâm chiến đấu, cống hiến cho đất nước. (0,25 điểm) - Từ đó thí sinh bày tỏ suy nghĩ của mình về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước trong thời kì hiện nay. Có thể theo hướng: tiếp tục giữ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS bày tỏ quan điểm cá nhân rõ ràng, sâu sắc, thuyết phục: 0,75 – 1,0 điểm - HS trình bày cảm nhận của cá nhân chung chung, sơ sài: 0,25 – 0,5 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.

	gìn và bảo vệ đất nước trong thời bình, nỗ lực hoàn thiện bản thân để góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh... (0,75 điểm)	
--	---	--

II. VIẾT (6,0 điểm)			
II	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh Đất nước trong đoạn thơ.	2,0
	1.1	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn</i></p> <p>- Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn.</p> <p>- Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích...</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích hình ảnh Đất Nước trong đoạn thơ.</i></p>	0,25
		<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu: Chỉ ra sự biến đổi trong tâm lí của nhân vật.</i></p> <p>HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p>c.1. Đất nước hiện lên qua những gì gần gũi, thân thương nhất trong cuộc sống: qua hình ảnh người mẹ, hạt lúa, củ khoai... Từ đó, bày tỏ lòng biết ơn về những người mẹ của đất nước nghèo khổ, tảo tần, giản dị nhưng kiên cường và giàu đức hi sinh</p> <p>c.2. Đất nước thơ mộng, đẹp đẽ nhưng rất đổi kiên cường, bền bỉ trong chiến đấu: người con gái con trai, hoa hồng, sắt thép...Thể hiện niềm tự hào về một Đất nước tươi đẹp và kiêu hùng.</p> <p>c.3. Niềm tự hào về đất nước thiêng liêng thể hiện qua hai chữ “Đất Nước” được viết hoa trang trọng. Ngôn ngữ giản dị, cô đọng, giàu sức gợi.</p> <p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN CHẤM</p> <p><i>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p> <p>- Cho 0,5 điểm nếu nêu được ý c1.</p>	1,50

		<p>- Cho 0,5 nếu viết được ý c2 với từ 3 biểu hiện trở lên; cho 0,5 điểm nếu chỉ viết được 1-2 biểu hiện nêu trên.</p> <p>- Cho 0,25 điểm cho ý c3.</p> <p>- Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo.</p> <p>- Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cẩu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu.</p>	
II	2	<p>Giữa cuộc sống có quá nhiều bận bịu lo toan, vẫn còn đâu đó rất nhiều những người trẻ đang ngày đêm thầm lặng cống hiến cho xã hội.</p> <p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về những “cống hiến thầm lặng” trong cuộc sống.</p>	4,0
	2.1	<p>a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng bài văn</i></p> <p>- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài nghị luận xã hội và dung lượng bài văn (khoảng 600 chữ, cộng trừ 200 chữ)</p>	0,25 Biết
		<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của những cống hiến thầm lặng trong cuộc sống.</i></p>	0,25 Hiểu
		<p>c. <i>Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu.</i></p> <p><i>HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</i></p> <p>1. Mở bài. Giới thiệu được vấn đề nghị luận: ngợi ca những cống hiến thầm lặng trong cuộc sống.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>2.1. Biết giải thích thế nào là sự cống hiến thầm lặng?</p> <p>Cống hiến thầm lặng là thanh niên tự nguyện đem tài năng, sức lực, trí tuệ... đóng góp cho những việc chung, cho những lợi ích của cộng đồng. Việc làm của họ diễn ra âm thầm, lặng lẽ, ít người biết.</p> <p>2.2. Nêu được những biểu hiện của những cống hiến thầm lặng.</p> <p>- Cống hiến thầm lặng thể hiện tinh thần trách nhiệm của tuổi trẻ đối với cộng đồng. Cống hiến thầm lặng được thể hiện từ những việc nhỏ đến những việc lớn. Lặng lẽ cống hiến mà không cần phô trương; không cần tuyên dương, khen thưởng.</p>	<p>3,5</p> <p>Vận dụng</p> <p>0,25</p> <p>3,0</p>

	<p>- Dẫn ra và phân tích các bằng chứng</p> <p>2.3. Chỉ ra được ý nghĩa (vai trò, tác dụng) của tấm lòng cao cả</p> <p>- Công hiến thầm lặng sẽ đem lại nhiều hạnh phúc cho thanh niên. Đó là động lực, sức mạnh tinh thần giúp họ nâng cao giá trị của bản thân và tạo ra ý nghĩa của cuộc sống. Thanh niên có công hiến thầm lặng sẽ luôn được mọi người xung quanh ngưỡng mộ, yêu mến, trân trọng.</p> <p>- Thể hiện được nét đẹp truyền thống của dân tộc: cho đi mà không cần nhận lại. “<i>Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta - mà phải hỏi ta đã làm gì cho tổ quốc hôm nay</i>” .</p> <p>- Công hiến thầm lặng sẽ lan tỏa những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng, xã hội; góp phần thúc đẩy xã hội ngày một giàu mạnh, văn minh, hiện đại. Nhờ đó, đất nước sẽ phát triển vững bền.</p> <p>- Dẫn ra và phân tích các bằng chứng: Những bác sĩ ở tuyến đầu của mùa dịch Covid, <i>Mùa hè xanh</i>, chiến dịch <i>Hoa phượng đỏ</i>...</p> <p>2.4. Biết mở rộng, nâng cao vấn đề</p> <p>- Phê phán những thanh niên có lối sống vị kỷ, tư lợi chỉ biết thụ hưởng mà không có ý thức cho đi. Những thanh niên có công hiến nhỏ bé nhưng luôn muốn vinh danh, muốn nổi tiếng.</p> <p>- Đề xuất những giải pháp đề nhân lên những tấm lòng cao cả trong cuộc sống và hạn chế cách sống vị kỉ, thấp hèn...</p> <p>3. Kết bài: Khẳng định quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn chấm</p> <p><i>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p> <p>- Cho 0,25 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu.</p> <p>- Cho 0,5 điểm: nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1).</p> <p>- Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.2); cho 0,25 điểm: nếu chỉ viết được 1 ý.</p> <p>- Cho 1,0 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.3); cho 0,5 điểm: nếu nêu được 1 ý của c).</p> <p>- Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.4); cho 0,25 điểm: nếu nêu được 1 ý của d).</p> <p>- Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo.</p>	0,25
--	--	------

		- Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu.	
--	--	---	--

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 11 năm 2025
T.M CỤM CHUYÊN MÔN NGỮ VĂN
Tổ trưởng cụm chuyên môn

Hoàng Thị Kiều Trang
TTCM tổ Ngữ văn
Trường THPT Số 1 Phan Đình Phùng